

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Xuân

2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Kim Đ, sinh năm 1977 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1982 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/7/2022, bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn Chị Cao Thị Kim Đ trình bày: Chị và Anh Nguyễn Thanh L tự quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 22/9/2005. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh

L khi nhậu về thường hay kiểm chuyện cự cãi với chị. Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống và việc chăm sóc con chung. Chị đã dẫn con lên tỉnh Bình Dương đi làm khoảng gần 1 tháng nay. Do chị không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh N (nữ) sinh ngày 02/6/2007 và cháu Nguyễn Phúc D (nam) sinh ngày 27/10/2017. Hiện các con chung đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 26/8/2022 bị đơn Anh Nguyễn Thanh L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đ về quá trình dẫn đến kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng cũng có bất đồng quan điểm và cũng thường xuyên cự cãi nhau, anh có chuyện buồn nên mới đi nhậu. Do anh còn thương vợ con, anh sợ khi ly hôn các con sẽ khổ, không thể chăm sóc tốt cho con nên anh không đồng ý ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Anh trình bày thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh N (nữ) sinh ngày 02/6/2007 và cháu Nguyễn Phúc D (nam) sinh ngày 27/10/2017. Hiện các con chung đang sống cùng chị Đ. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý để chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng chị Đ và anh L có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị Cao Thị Kim Đ được ly hôn với Anh Nguyễn Thanh L; về con chung: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa Chị Cao Thị Kim Đ và Anh Nguyễn Thanh L là Chị Cao Thị Kim Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh N (nữ) sinh ngày 02/6/2007 và cháu Nguyễn Phúc D (nam) sinh ngày 27/10/2017. Chị Cao Thị Kim Đ không yêu cầu Anh Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Anh Nguyễn Thanh L không ai được quyền cản trở; về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai thống nhất không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết; về án phí: Đề nghị buộc Chị Cao Thị Kim Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Cao Thị Kim Đ và Anh Nguyễn Thanh L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L và yêu cầu giải quyết con chung; Anh L cư trú tại Ấp L, xã A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt chị Đ và anh L nhưng các đương sự đã yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Đ và anh L.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Hôn nhân giữa Chị Cao Thị Kim Đ và Anh Nguyễn Thanh L được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 22/9/2005 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Đ và anh L phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 không giải quyết được nên đã ly thân, chị Đ cho rằng mâu thuẫn là do anh L đi nhậu về thường hay kiếm chuyện, cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh L cho rằng trong cuộc sống vợ chồng có bất đồng quan điểm và cũng thường xuyên cự cãi nhau, anh đi nhậu là do buồn chuyện gia đình. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L, tại Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 26/8/2022 chị Đ cho rằng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được, cho thấy hôn nhân của chị Đ và anh L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Đ là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Đ được ly hôn với anh L.

[3.2] Xét về con chung: Chị Đ và anh L khai thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh N (nữ) sinh ngày 02/6/2007 và cháu Nguyễn Phúc D (nam) sinh ngày 27/10/2017. Quá trình tố tụng, chị Đ và anh L thỏa thuận thống nhất là chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Chị Đ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên anh L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ và anh L khai thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Cao Thị Kim Đ được ly hôn với Anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Chị Cao Thị Kim Đ và Anh Nguyễn Thanh L là Chị Cao Thị Kim Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh N (nữ) sinh ngày 02/6/2007 và cháu Nguyễn Phúc D (nam) sinh ngày 27/10/2017. Chị Cao Thị Kim Đ không yêu cầu Anh Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Anh Nguyễn Thanh L không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai thông nhất không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Cao Thị Kim Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Chị Cao Thị Kim Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012070 ngày 28/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị Cao Thị Kim Đ đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Chị Cao Thị Kim Đ, bị đơn Anh Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đô